**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ:**

**PHƯƠNG TIỆN- QUY ĐỊNH GIAO THÔNG**

**(Thời gian thực hiện 4 tuần từ ngày 17/3 đến ngày 11/04/2025)**

**Giáo viên thực hiện: Ngô Thị Thảo**

**Lớp: Mẫu giáo Bé D**

**Tuần 26: Phương tiện, QĐGT đường bộ, đường sắt.**

**Tuần 27: Thực hành giao thông đường bộ.**

**Tuần 28: Phương tiện, QĐGT đường thủy.**

**Tuần 29: Phương tiện, QĐGT đường không.**

**KẾ HOẠCH NUÔI DƯỠNG – CHĂM SÓC SỨC KHỎE – VỆ SINH:**

**CHỦ ĐỀ: PHƯƠNG TIỆN VÀ QUY ĐỊNH GIAO THÔNG**

**Từ ngày 17/03/2025- 11/04/2025**

Lớp Bé D: Giáo viên thực hiện: Ngô Thị Giang.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mục đích – yêu cầu** | **Tổ chức hoạt động** | **Kết quả** |
| 1 | **Nuôi dưỡng**  \*Ăn uống    \*Tổ chức giấc ngủ | **a. uống**:  - Nước uống cho trẻ phải được đun sôi kỹ hoặc sử dụng nước uống đóng chai đã được kiểm nghiệm và đựng trong bình hay ấm có nắp đậy kín và nên sử dụng trong ngày, không được dùng nước sôi để 2-3 ngày vẫn sử dụng lại. Mùa đông chú ý ủ nước ấm cho trẻ uống.  **b. Chăm sóc bữa ăn**  \* Trước khi ăn:  - Tổ chức cho trẻ vệ sinh rửa tay lau mặt sạch sẽ.  - Chuẩn bị đầy đủ bàn ghế, khăn, đĩa, lọ hoa, giấy lau,…Cô khuyến khích động viên trẻ cùng kê bàn, trang trí bàn ăn cùng với cô.  - Tổ chức cho trẻ ăn tại lớp phải đảm bảo thoáng mát, không kê bàn ăn sát nhau, đảm bảo khoảng cách giữa các trẻ, giáo dục trẻ kỹ năng vệ sinh trước và sau khi ăn;  \* Trong khi ăn:  - Kết hợp giáo dục trẻ hành vi vệ sinh văn minh trong ăn uống: biết mời cô và các bạn trước khi bắt đầu ăn, ngồi ăn ngay ngắn, không co chân lên ghế, ăn từ tốn, nhai kĩ, không nói chuyện và đùa nghịch trong khi ăn. Giáo viên cần tạo không khí vui vẻ trong khi ăn.  - Cần quan tâm hơn đối với những trẻ mới đi học, trẻ mới tập ăn, trẻ biếng ăn, trẻ ăn chậm, trẻ yếu hay trẻ mới ốm dậy.  - Khi trẻ có biểu hiện ăn kém, cô giáo phải tìm hiểu nguyên nhân để tìm biện pháp hỗ trợ trẻ.  - Chú ý đề phòng nguy cơ trẻ bị hóc, sặc trong khi cho trẻ ăn và cô cần nắm được thao tác sơ, cấp cứu khi trẻ bị hóc, sặc, ngạt, tắc đường thở.  Nhà trường có thể thay đổi các hình thức tổ chức bữa ăn theo ngày hoặc mỗi tuần 1 bữa (ăn tự chọn, bữa ăn gia đình..) để cho trẻ có hứng thú trong bữa ăn, rèn kỹ năng tự phục vụ nhưng phải đảm bảo an toàn phẩm và dinh dưỡng cho trẻ  \*Sau khi ăn:  - Giáo viên hướng dẫn trẻ cất bát thìa, ghế vào nơi qui định nhắc trẻ lau miệng, uống nước, đi vệ sinh. Súc miệng trước khi đi ngủ để tránh trẻ ngậm thức ăn trong miệng và không bị sâu răng.  - Đồ dùng cá nhân khăn mặt, ca cốc uống nước, phải có ký hiệu đảm bảo an toàn vệ sinh và tuyệt đối không được dùng chung;  - Nhà trường phối hợp phụ huynh để kiểm tra giám sát việc chuẩn bị tổ chức bữa ăn cho trẻ tại nhà bếp và nhóm lớp để nhắc nhở, điều chỉnh kịp thời khi thấy những việc chưa phù hợp.  - Tổ chức cho trẻ ngủ một giấc buổi trưa (khoảng 150 phút).  \* Trước lúc cho trẻ ngủ:  - Kiểm tra xem trẻ có ngậm thức ăn trong miệng không, nhắc trẻ có thói quen uống nước trước khi đi ngủ.  - Tập cho trẻ tự đi vệ sinh, lấy chăn gối (phù hợp với tầng độ tuổi);  - Kiểm tra số trẻ trong lớp tránh trường hợp trẻ đi ra ngoài lớp. Giáo viên chú ý cởi bớt quần áo cho trẻ trước lúc ngủ (đối với mùa đông).  \* Trong khi ngủ  - Giáo viên phải trực để quan sát trẻ, xử lý kịp thời các tình huống có thể xẩy ra trong khi ngủ.  - Thời gian trẻ mới đến trường chưa quen ngủ trưa, lạ lớp, lạ bạn, lạ MT trẻ khó ngủ giáo viên động viên trẻ và có thể cho trẻ ngủ sau, không được dọa nạt, phạt mắng trẻ. Giáo viên động viên trẻ nói nhỏ nhẹ không làm ảnh hưởng đến giấc ngủ bạn khác  \* Sau khi thức dậy  - Giáo viên cần quan tâm đến những trẻ đang muốn ngủ, ngái ngủ có thể cho trẻ dậy sau tránh thức giấc đột ngọt làm ảnh hưởng đến tâm lý trẻ, trẻ mệt mỏi không muốn tham gia hoạt động chiều.  - Tập cho trẻ thói quen đi vệ sinh sau khi ngủ dậy, cất gối, chiếu vào nơi qui định, cho trẻ chơi 1 trò chơi chuyển tiếp hoặc trò chuyện, hát để tập cho trẻ thoải mái trước khi vào ăn bữa phụ. | - Cho trẻ uống nước hàng ngày, uống nước trong bình.  -Tổ chức cho trẻ rửa tay lau mặt hàng ngày trước khi ăn, rứa đúng các bước.  - Tổ chức bữa ăn hàng ngày cho trẻ ở trường. Cô cùng trẻ chuẩn bị bàn ghế cho trẻ, đĩa đặt khăn ẩm lau tay.  - Trước bữa ăn cô giới thiệu cho trẻ biết các món ăn và lợi ích của các món ăn.  - Nhắc nhở trẻ một số thói quen hành vi văn minh trong khi ăn.  - Trẻ có thói quen tự ăn xong tự lấy nước uống, lấy khăn lau miệng, cất đồ dùng đúng nơi quy định.  - Trẻ biết, cho trẻ đi vệ sinh trước khi ngủ.  - Động viên trẻ ngủ đúng giờ và khi ngủ dậy biết cất gối đúng vào nơi quy định.  - Cô nhắc cho trẻ vệ sinh rửa tay, rửa mặt trước khi ăn, sau khi ăn và sau khi đi vệ sinh.  - Nhắc trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định,bỏ giấy vệ sinh vào nơi quy định.  - Biết xả nước vào bệt sạch sẽ, rửa tay bằng xà phòng sau khi đi vệ sinh. |  |
| **2** | **Vệ sinh**  \* Vệ sinh cô  \*Vệ sinh cá nhân trẻ  \*Vệ sinh môi trường | ***a.Vệ sinh cô:***  - Đối với giáo viên khi thực hiện chăm sóc trẻ: Đảm bảo quần, áo, đầu tóc gọn gàng, móng tay được cắt ngắn, trước lúc cho trẻ ăn hoặc tiếp xúc với thức ăn, chăm sóc trẻ bàn tay luôn được vệ sinh sạch sẽ, rửa tay bằng xà phòng. Đeo khẩu trang khi chia thức ăn cho trẻ  - Khám sức khỏe định kỳ hàng năm  ***b. Vệ sinh cá nhân trẻ***  - Yêu cầu phải chuẩn bị đủ đồ dùng vệ sinh cá nhân cho trẻ và đồ dùng phải có ký hiệu riêng, tuyệt đối không được dùng chung.  - Tập cho trẻ thói quen vệ sinh rửa tay sau khi học, chơi xong, trước và sau khi ăn, vệ sinh khi tay bẩn; nhà trường phải chuẩn bị đủ cho các lớp nước rửa tay hoặc xà phòng (xà phòng, nước rửa tay, dung dịch sát khuẩn phải để ở vị trí thích hợp tiện cho trẻ khi sử dụng).  - Các lớp đều có giấy vệ sinh cho trẻ đảm bảo chất lượng; có khăn giấy để cho trẻ lau mũi khi cần và giấy tại nhà vệ sinh.  - Trong vệ sinh cá nhân yêu cầu giáo viên cần quan tâm đến trẻ trong giờ đón, trả trẻ tránh trường hợp quần áo có mùi mồ hôi đến lớp sẽ không đảm bảo vệ sinh cho bạn ngồi bên cạnh (nhắc phụ huynh đưa thêm quần áo dự phòng để gv có thể tắm, thay quần áo cho trẻ khi cần thiết).  - Trong thời điểm dịch bệnh đang xẩy ra yêu cầu giáo viên thực hiện tốt việc chăm sóc vệ sinh cá nhân cho trẻ; hướng dẫn trẻ súc miệng, Giáo viên có thể pha nước muối thoảng để tại lớp cho trẻ súc miệng.  - Quần áo, dày dép của trẻ phải đảm bảo sạch sẽ, gọn gàng, tuyền truyền, phối hợp với phụ huynh rèn cho trẻ thói quen chăm sóc vệ sinh cá nhân, mặc quần áo phù hợp với mùa.  ***c. Vệ sinh môi trường nhóm, lớp***  *\* Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi:*  - Xây dựng lịch để vệ sinh lau chùi đồ dùng, đồ chơi hàng tuần, hằng ngày tùy theo điều kiện của lớp học; Làm sao đồ dùng đồ chơi không bị bụi bẩn, trần nhà, cửa sổ không có bụi bẩn, sắp xếp phòng kho của lớp gọn gàng, khoa học để dễ lấy, đễ chất tránh đồ dùng chất đầy, luộm thuộm trong kho nên hằng ngày giáo viên lười không đưa ra sử dụng.  - Đồ dùng cốc uống nước, thìa, bát được rửa sạch và tiệt trùng hằng ngày bằng nước sôi hoặc hấp sấy;  - Đồ dùng bàn ghế mỗi tuần vệ sinh lau rửa 1 lần; Chăn gối được phơi thường xuyên khi có nắng, giặt mỗi tuần, hoặc vài tuần một lần tùy điều kiện thực tế của nhà trường nhưng phải đảm bảo vệ sinh.  - Nhà vệ sinh của trẻ:Nhà vệ sinh cần được cọ rửa sạch sẽ hằng ngày trước khi ra về. Hàng tuần tổng vệ sinh toàn bộ khu vực này.  - Bô đi vệ sinh của trẻ được cọ rửa bằng dung dịch sát khuẩn hằng ngày và được úp khô ráo.  + Dùng dung dịch sát khuẩn có chứa clo để tẩy rửa bề mặt sàn nhà vệ sinh và bồn cầu. Rửa sạch thảm chống trượt bằng xà phòng. Lau khô sàn nhà vệ sinh, không để ẩm và ứ đọng nước.  *\* Xử lý rác và nước thải trong nhà trường*  - Phải có thùng rác tại các lớp: Vừa đảm bảo vệ sinh vừa GD trẻ có ý thức bỏ rác đúng nơi quy định, thùng rác phải có nắp đậy và được xử lý hằng ngày. | - Cô gọn gàng đầu tóc, quần áo, vệ sinh sạch sẽ trước khi chia thức ăn cho trẻ.  - Nhắc trẻ lấy đúng ký hiệu của mình.  - Luôn luôn nhắc nhở trẻ bỏ rác đúng nơi quy định và giữ gìn vệ sinh môi trường.Tổ chức cho trẻ vệ sinh môi trường vào thứ 6 hàng tuần.  - Cuối tuần cô vẹ sinh các góc đồ dùng đồ chơi của trẻ.  - Thứ 6 hàng tuần chúng khăn, cốc của trẻ vào nước nóng.  - Nhà vệ sinh hàng ngày vệ sinh cọ rửa ngày 2 lần.  - Làm nhà bằng nước lau nhà, tránh bị trơn trượt và sàn nhà bị ướt.  - Rác thải nhắc nhở trẻ bỏ đúng nơi quy định. |  |
| 3 | **Chăm sóc sức** khỏe  \*Sức khoẻ  \*Phòng bệnh | -***a. Chăm sóc sức khỏe***  \* Theo dõi quá trình phát triển thể lực của trẻ.  - Theo dõi biểu đồ phát triển trẻ về chỉ số cân nặng và chiều cao  - Đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo dõi mỗi tháng 1 lần: có sổ ghi chép và đánh giá sự tiến bộ của trẻ, đưa ra các giải pháp để phối hợp phụ huynh chăm sóc trẻ.  ***b. Phòng và xử lý các bệnh thường gặp:***  - Phối hợp với trung tâm y tế tuyên truyền với phụ huynh thực hiện đúng lịch tiêm chủng; tuyên truyền cho phụ huynh hiểu được một số tác dụng phụ sau khi trẻ đi tiêm chủng.  - Phòng tránh một số dịch bệnh thường xảy ra ở trẻ, và một số dịch bệnh đang lây lan trên địa bàn. Chú ý khi trẻ trong nhà trường bị nhiều trẻ mắc một số bệnh (đau mắt đỏ, sốt vi rút, quai bị, sở, thủy đậu…) cần báo cho gia đình và trung tâm y tế biết để phối hợp xử lý tránh lây lan trong nhà trường.  ***d. Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp***  - Xây dựng phương án đảm bảo an toàn phù hợp với từng nhà trường và địa phương, đặc biệt chú ý phòng chống các bệnh dịch.  - Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, phối hợp với phụ huynh để thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an toàn cho trẻ.  - Phối hợp trung tâm y tế để bồi dưỡng cho giáo viên về kỹ năng xử trí một số tai nạn thường gặp ở trẻ | -Nhắc trẻ khi thấy mệt, nóng hay lạnh…phải nói với người lớn .  - Tuyên truyền cho phụ huynh về các bệnh thường gặp cần tiêm phòng ở độ tuổi này.  - Phối hợp với phụ huynh thực hiện tốt yêu cầu 5k của bộ y tế . |  |
| 4 | **An toàn cho trẻ**  \*Thể lực    \*Tính mạng | - Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nước uống, nước vệ sinh cho trẻ.  - Chăm sóc nuôi dưỡng, vệ sinh phòng bệnh tốt.  - Đảm bảo an toàn về tính mạng không để xảy ra tai nạn và thất lạc trẻ.  -Trẻ được an toàn mọi lúc mọi nơi về thể lực tinh thần.Tạo cho trẻ tâm thế thoải mái khi đến lớp. | - Phụ huynh luôn luôn giám sát trẻ mọi lúc mọi nơi.  - Không sử dụng đồ dùng, đồ chơi không an toàn cho trẻ hoạt động.  - Tạo không gian cho trẻ hoạt động trong lớp, đặc biệt chú ý khi trẻ hoạt động.  - Nhắc trẻ không được đến chơi những nơi nguy hiểm. |  |

**ĐÁNH GIÁ SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TRẺ**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

**CHỦ ĐỀ : PHƯƠNG TIỆN- QUY ĐỊNH GIAO THÔNG**

**( Thời gian thực hiện 4 tuần : 17/ 03/ 2025 – 11/04 / 2025)**

**Người thực hiện: Ngô Thị Thảo- Lớp: Mẫu giáo Bé D**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Nội dung** | | | **Hoạt động** | |
| **Phát triểnvận động** | | | | | |
| **Dinh dưỡng và sức khỏe** | | | | | |
| MT 7. Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh. | - Lợi ích của việc giữ gìn thân thể, vệ sinh môi trường với sức khoẻ con người. Dạy trẻ một số kỹ năng phòng bệnh:  + Dạy trẻ biết đội mũ che ô khi ra nắng. | | | | **Hoạt động học:** Dạy kỹ năng sống:  + Dạy trẻ biết đội mũ, che ô khi ra nắng. |
| MT 10. Thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn | - Hô hấp: Hít vào, thở ra.  - Tay:  + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên.  + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực.  - Lưng, bụng, lườn:  + Cúi về phía trước.  + Quay sang trái, sang phải.  + Nghiêng người sang trái, sang phải.  - Chân:  + Bước lên phía trước, bước sang ngang; ngồi xổm; đứng lên; bật tại chỗ.  + Co duỗi chân.  - Các bài tập đồng diễn , dân vũ. | | | | - **HĐ thể dục sáng:** Trẻ thực hiện động tác hô hấp khi thực hiện bài tập phát triển chung và thể dục sáng.  - BTPTC: Tập với bài “ Em đi qua ngã tư đường phố”  - TDS: Tập với bài “ Em đi qua ngã tư đường phố”  - **Hoạt động học:** Trẻ tập các bài tập phát triển chung. |
| MT 14. Trẻ kiểm soát được vận động: Đi/ chạy | + Đi/ Chạy thay đổi theo hướng dích dắc.  + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. | | | | - **Hoạt động học:** Tập cho trẻ biết bật, chuyền bắt bóng cho trẻ.  + Đi/ Chạy thay đổi theo hướng dích dắc.  + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. |
| MT 16**.** Thực hiện phối hợp các cơ quan trong cơ thể trong các vận động: Bò, trườn, trèo | + Bò trong đường dích dắc. | | | | **Hoạt động học:** Tập cho trẻ biết bò, bước:  + Bò trong đường dích dắc  - **HĐ ngoài trời:** Cho trẻ Bò trong đường dích dắc. |
| MT 18.Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: | + Bò trong đường hẹp(3mx0,4m) không chệch ra ngoài | | | | - **Hoạt động học:** Tập cho trẻ biết ném.  + Bò trong đường hẹp(3mx0,4m) không chệch ra ngoài  - **HĐ ngoài trời:** Cho trẻ + Bò trong đường hẹp(3mx0,4m) không chệch. |
| **Phát triển nhận thức** | | | | | |
| **Khám phá khoa học** | | | | | |
| MT 16 Trẻ biết quan tâm, hứng thú với các sự vật, hiện tượng gần gũi, như chăm chú quan sát sự vật, hiện tượng; hay đặt câu hỏi về đối tượng. | - Phân loại đồ dùng đồ chơi, một số phương tiện giao thông, cây, hoa, quả, con vật theo một dấu hiệu nổi bật | | - **HĐ học:** trẻ phân loại các đồ chơi của PTGT  - **HĐ ngoài trời:**  **+** Quan sát xe máy, xe đạp, mũ bảo hiểm, xe đạp điện....  **- Chơi HĐ ở các góc:**  + Góc khoa học: Khám phá về các loại PTGT. | | |
| MT 20.Trẻ biết Phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật. | - Tổ chức hoạt động học:  + Một số phương tiện giao thông đường bộ.  + Một số Quy định giao thông đường bộ.  + Một số phương tiện giao thông đường thủy.  + Một số phương tiện giao thông đường hàng không  - Tên, đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông quen thuộc | | **- HĐ Học:** KPKH: +Một số phương tiện giao thông đường bộ.  + Phương tiện, Quy định giao thông đường bộ, đường sắt.  + Thực hành giao thông đường bộ.  + Phương tiện, quy định giao thông đường thủy  + Phương tiện, quy định giao thông đường không  **- HĐ chơi ngoài trời**: “ Trò chơi vận động“ Tập làm chú tài xế; thủy thủ; Tạo dáng phương tiện giao thông; Bánh xe quay; Về đúng bến; Tín hiệu giao thông” , Ô tô và chim sẻ...  - **Chơi ở các góc chơi** các trò chơi “ Làm chú tài xế; Thủy thủ; Phi công”  - **Tổ chức ôn luyện buổi** **chiều** | | |
| **Làm quen với toán** | | | | | |
| MT 26. Trẻ so sánh số lượng hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nới được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. | | - So sánh thêm bơ trong phạm vi 3. | **Hoạt động học:**  - So sánh thêm bơ trong phạm vi 3.  - **Chơi HĐ ở các góc:**  + Góc toán: So sánh thêm bơ trong phạm vi 3.  - **Hoạt động chiều:**  + Ôn bài cũ: Ghép đôi  + Thực hiện trong vở toán | | |
| MT 28. Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm | | - Tách một nhóm có số lượng 4 thành hai nhóm | **Hoạt động học:**  - Tách một nhóm có số lượng 4 thành hai nhóm  - **Chơi HĐ ở các góc:**  + Góc toán: Tách một nhóm có số lượng 4 thành hai nhóm  - **Hoạt động chiều:**  + Ôn bài cũ: Tách một nhóm có số lượng 4 thành hai nhóm.  + Thực hiện trong vở toán | | |
| MT 30. Trẻ so sánh hai đối tượng về kích thước và nói được các từ: to hơn/ nhỏ hơn; dài hơn/ ngắn hơn; cao hơn/ thấp hơn; bằng nhau. | | - So sánh về chiều dài của 2 đối tượng và nói được từ: Dài hơn, ngắn hơn. | - **Hoạt động học:**  - So sánh về chiều dài của 2 đối tượng và nói được từ: Dài hơn, ngắn hơn.  - **Chơi HĐ ở các góc:**  + Góc toán: So sánh về chiều dài của 2 đối tượng và nói được từ: Dài hơn, ngắn hơn.  - **Hoạt động chiều:**  + Ôn bài cũ: So sánh về độ lớn của 2 đối tượng và nói được từ: dài hơn, ngắn hơn.  + Thực hiện trong vở toán | | |
| **Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ:** | | | | | |
| MT 40. Hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: quần áo, đồ chơi, hoa quả | | - Một số đặc điểm nổi bật của PTGT, nơi hoạt động…. | phương tiện giao thông đường bộ.  + Phương tiện, Quy định giao thông đường bộ, đường sắt.  + Thực hành về quy định giao thông.  + Phương tiện, quy định giao thông đường thủy.  + Phương tiện, quy định giao thông đường không  **- HĐ chơi ngoài trời**: “ Trò chơi vận động“ Tập làm chú tài xế; thủy thủ; Tạo dáng phương tiện giao thông; Bánh xe quay; Về đúng bến; Tín hiệu giao thông” , Ô tô và chim sẻ...  - **Chơi ở các góc chơi** các trò chơi “ Làm chú tài xế; Thủy thủ; Phi công”  - **Tổ chức ôn luyện buổi** **chiều** | | |
| - MT 46. Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với lứa tuổi... | | - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè .  - Nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè phù hợp với lứa tuổi. | - **Hoạt động học:** Trẻ biết tên bài thơ và hiểu được nội dung bài thơ:  + Thơ: “ Đèn đỏ, đèn xanh”.  + Thơ: “Xe chữa cháy”  - **Chơi hoạt động ở các góc:**  + Góc âm nhạc - tạo hình: Trẻ đọc diễn cảm các bài thơ.  - **Hoạt động chiều:** Ôn luyện, làm quen các bài thơ mới .  - Trẻ được làm quen vào giờ đón, trả trẻ. | | |
| MT 47: Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn. | | - Kể lại một vài tình tiết của truyện đã được nghe  - Nghe hiểu các câu đơn, câu mở rộng  - Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi | **Hoạt động học:** Trẻ biết tên câu truyện và hiểu được nội dung câu truyện:  + Vì sao thỏ cụt đuôi.  - **Chơi hoạt động ở các góc:**  + Góc sách truyện: Trẻ kể lại truyện dưới sự hướng dẫn của cô. kể lại theo tranh.  - **Hoạt động chiều:** Ôn luyện, làm quen câu truyện | | |
| **Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội:** | | | | | |
| - MT 55: Cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao ( chia giấy vẽ, xếp đồ chơi) | | - Thực hiện công việc được người lớn giao như trực nhật: chia giấy vẽ, cất dọn đồ dùng, đồ chơi, xếp cất gối.... | **- Hoạt động chơi:** Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.  - **Chơi hoạt động ở các góc:**  + Giờ chơi tự chọn theo ý thích,  + Giáo dục trẻ mọi lúc mọi nơi. | | |
| **Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ:** | | | | | |
| MT 65: Trẻ chú ý nghe, thích được hát theo, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc; thích nghe đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe kể câu truyện. | | - Nghe các bài hát, bản nhạc(nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca).  - Hát tự nhiên, hát đúng giai điệu, lời ca bài hát.  - Vận động đơn giản theo nhịp điệu của một số bài hát, bản nhạc. | **- Hoạt động học:**  **\* Hoạt động âm nhạc:**  + NDTT: DH: “ Đoàn tàu nhỏ xíu”.  + NDKH: NH: Bạn ơi có biết không.  + NDTT: DH: “ Em đi qua ngã tư đường phố”  + NDTT: DH: “ Em đi chơi thuyền”  + Biểu diễn cuối chủ đề.  +NH: Anh phi công ơi.  + TC: Nhảy theo giai điệu, Ai nhanh hơn, vú điệu hóa đá  - **Chơi hoạt động ở các góc:**  + Góc nghệ thuật: Hát các bài hát về chủ đề  - **Hoạt động chiều:** Làm quen các bài hát mới.  - **Hoạt động đón, trả trẻ:** Trẻ được nghe các bài hát, bản nhạc...  - Trẻ được làm quen mọi lúc mọi nơi. | | |
| MT 68.Trẻ có kỹ năng biểu diễn hát vận động cá nhân, tập thể | | Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc.vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp.  - Vận động theo ý thích khi hát/ nghe các bài hát, bản nhạc quen thuộc.  - Thể hiện tự tin khi biểu diễn cuối chủ đề, tự tin khi biểu diễn trên sân khấu. | **Hoạt động học:** Các hoạt động âm nhạc và biểu diễn cuối chủ đề.  **- Chơi ở các góc chơi**  **- Hoạt động chiều**  **- Hoạt động trả trẻ.** | | |
| MT 72. Vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tô màu tạo thành bức tranh đơn giản. | | - Tô màu khinh khí cầu.  - Vẽ,Tô màu ô tô  - Vẽ , tô màu xe máy.  - Ghép hình ô tô  - Làm cánh buồm. | **\* Hoạt động tạo hình:**  + Vẽ, Tô màu khinh khí cầu  + Vẽ , tô màu ô tô  + Vẽ, tô màu xe máy  - **Chơi hoạt động ở các góc:**  + Góc âm nhạc - Tạo hình.  - **Hoạt động chiều:** Thực hiện vở chủ đề  - Ghép hình ô tô  - Làm cánh buồm | | |